

Số: 120/2025/QĐST-DS

Đồng Nai, ngày 21 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 332/2025/TLST- DS ngày 28 tháng 10 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Ông **Trần Đăng K**, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ E, ấp C, xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước nay là ấp M, xã N, tỉnh Đồng Nai;

Tổ chức đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Công ty L; địa chỉ: Số D quốc lộ A, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước nay là phường B, tỉnh Đồng Nai. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Minh Q – Giám đốc.

Người ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thế A, sinh năm 1986; địa chỉ: Số D quốc lộ A, phường B, tỉnh Đồng Nai

Bị đơn: Bà **Thị S**, sinh năm 1975; ông **Điều N**; nơi cư trú: Tổ 9, ấp 2, xã Minh Lập, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước nay là ấp Minh Lập 2, xã Nha Bích, tỉnh Đồng Nai

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Bà Thị S và ông Điều N có nghĩa vụ trả lại cho ông Trần Đăng K tổng số tiền 460.000.000 đồng (bốn trăm sáu mươi triệu đồng) trong đó số tiền nợ gốc 335.000.000 đồng (ba trăm ba mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi từ ngày 02/6/2023 đến ngày 13/11/2025 là 125.000.000 đồng theo hợp đồng vay tiền ngày 02/6/2023..

Thời gian và phương thức thanh toán: Phương thức thanh toán tiền, thời gian trả tiền là khi có Quyết định công nhận sự thoả thuận của đương sự của Toà án thì theo Luật Thi hành án dân sự điều chỉnh.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu

*khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

2.2. Ông Trần Đăng K có nghĩa vụ trả lại cho bà Thị S và ông Điều N Bản gốc 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số do UBND huyện C, tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 350335, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H-03190 ngày 15/12/2006; thửa đất số 74, tờ bản đồ 10, địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước khi bà Thị S và ông Điều N trả hết nợ.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Thị S và ông Điều N phải chịu số tiền 11.200.000 đồng (mười một triệu hai trăm ngàn đồng). Nguyên đơn ông Trần Đăng K không phải chịu, ông K được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.380.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005584 ngày 28/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi**

**nhận:**

**THẨM PHÁN**

- TAND tỉnh Đồng Nai
- VKSND Khu vực 10-Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 10, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Võ Văn Vân**

-